

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 224/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về trình tự thực hiện dự án đầu tư  
theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng - chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 459/SKHĐT-TĐ ngày 05/5/2016 về việc quy định trình tự thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

---

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Trình tự thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 18/5/2016  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định chi tiết về trình tự thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

Việc triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bảo đảm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và trình tự thực hiện tại Quy định này.

## **Chương II**

### **CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **Điều 3. Lập, thẩm định, phê duyệt và công bố đề xuất dự án**

1. Dự án do UBND tỉnh đề xuất

a) Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đề xuất danh mục các dự án, gửi cơ quan đầu mối quản lý thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là cơ quan đầu mối PPP).

Cơ quan đầu mối PPP tổng hợp, rà soát và trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục dự án (sau khi có ý kiến thống nhất của HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh).

b) Cơ quan nhà nước được giao chuẩn bị dự án, hoặc được ủy quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án (nhóm B, C), hoặc được giao nhiệm vụ giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án (nhóm A) (gọi tắt là cơ quan được ủy quyền hoặc được giao) tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, lập đề xuất dự án, gửi cơ quan đầu mối PPP.

c) Hồ sơ đề xuất dự án gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt đề xuất dự án của cơ quan

được ủy quyền hoặc được giao; đề xuất dự án; các quy hoạch có liên quan được duyệt; quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập đề xuất dự án; quyết định lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đề xuất dự án; các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có).

## 2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất

a) Nhà đầu tư có thể đề xuất thực hiện dự án khác ngoài danh mục dự án do UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh cho phép lập đề xuất dự án; đồng thời, UBND tỉnh sẽ phân công cơ quan được ủy quyền hoặc được giao để phối hợp cùng nhà đầu tư.

Nhà đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức lập đề xuất dự án.

b) Hồ sơ đề xuất dự án gồm: Văn bản đề xuất thực hiện dự án; đề xuất dự án; giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự (nếu có); các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có).

## 3. Thẩm định, phê duyệt và công bố đề xuất dự án

a) Cơ quan đầu mối PPP gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban ngành, địa phương liên quan (trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của Bộ, ngành Trung ương thì tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương); thuê tư vấn thẩm tra và tổ chức hội nghị tư vấn dự án (nếu cần thiết).

Các sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản về các vấn đề thuộc lĩnh vực do đơn vị mình quản lý và các vấn đề có liên quan của dự án trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. Quá thời hạn nêu trên, nếu các sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến thẩm định không có ý kiến thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

b) Cơ quan đầu mối PPP tổ chức thẩm định đề xuất dự án trong thời hạn không quá 13 ngày làm việc, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (đối với dự án có đề xuất sử dụng vốn đầu tư công, phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư công trước khi phê duyệt đề xuất dự án). Trường hợp đối với dự án khó, phức tạp thì cơ quan đầu mối PPP tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề xuất dự án do một lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

c) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao chịu trách nhiệm công bố đề xuất dự án trên mạng đấu thầu quốc gia và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đề xuất dự án được phê duyệt.

## **Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi**

### 1. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B (hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án tiến hành tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B sau khi có văn bản thỏa thuận của UBND tỉnh về các nội dung: Mục đích, yêu cầu, chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí thuê tư vấn độc lập thẩm định và nguyên tắc xử lý trong trường hợp nhà đầu tư khác được lựa chọn thực hiện dự án), gửi cơ quan đầu mối PPP.

Riêng đối với dự án nhóm C không phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi (chỉ có đề xuất dự án) nhưng phải có thiết kế cơ sở và phương án tài chính trong đề xuất dự án làm cơ sở lựa chọn nhà đầu tư và đàm phán hợp đồng dự án.

b) Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan được ủy quyền hoặc được giao; hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi; quyết định lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc văn bản thỏa thuận của UBND tỉnh giao cho nhà đầu tư đề xuất lập báo cáo nghiên cứu khả thi); các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

## 2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Cơ quan đầu mối PPP gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban ngành, địa phương liên quan (trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của Bộ, ngành Trung ương thì tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương); thuê tư vấn thẩm tra và tổ chức hội nghị tư vấn dự án (nếu cần thiết).

Các sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản về các vấn đề thuộc lĩnh vực do đơn vị mình quản lý và các vấn đề có liên quan của dự án trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B. Quá thời hạn nêu trên, nếu các sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến thẩm định không có ý kiến thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

b) Cơ quan đầu mối PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A và không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

Trường hợp đối với dự án khó, phức tạp thì cơ quan đầu mối PPP tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi do một lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

## Điều 5. Lựa chọn nhà đầu tư

### 1. Sơ tuyển nhà đầu tư

a) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức lập hồ sơ mời sơ tuyển (trừ những dự án nhóm C mà người có thẩm quyền quyết định không áp dụng sơ tuyển), kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện đăng tải thông báo mời sơ tuyển; tổ chức các bước liên quan và gửi báo cáo kết quả đánh giá sơ tuyển, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kết quả sơ tuyển trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện đăng tải danh sách ngắn và gửi thông báo đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

## 2. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

## 3. Lựa chọn nhà đầu tư

a) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức lập hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu trong trường hợp chỉ định thầu), kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu) trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện đăng tải thông báo mời thầu (trừ trường hợp chỉ định thầu), gửi thư mời thầu đến các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngắn (trường hợp có áp dụng sơ tuyển); tổ chức các bước liên quan và gửi báo cáo kết quả đánh giá các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (trừ trường hợp chỉ định thầu), kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện các bước liên quan tiếp theo và gửi báo cáo kết quả đánh giá lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

d) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

## **Điều 6. Đàm phán và ký kết thoả thuận đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; hợp đồng dự án và thành lập doanh nghiệp dự án**

### 1. Đàm phán và ký kết thoả thuận đầu tư

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức đàm phán hợp đồng dự án và ký kết thoả thuận đầu tư với nhà đầu tư.

### 2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án nhóm A, B, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án nhóm C không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định trong thời hạn không quá 13 ngày làm việc, trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

### 3. Ký kết hợp đồng dự án

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tham mưu UBND tỉnh xem xét ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm A) hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm B,C).

### 4. Thành lập doanh nghiệp dự án

Nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động đã thoả thuận tại hợp đồng dự án (đối với dự án thực hiện theo hợp đồng BT hoặc dự án nhóm C, nhà đầu tư quyết định thành lập doanh nghiệp dự án hoặc trực tiếp thực hiện dự án nhưng phải tổ chức quản lý và hạch toán độc lập nguồn vốn đầu tư và các hoạt động của dự án).

## **Điều 7. Triển khai thực hiện dự án; quyết toán và chuyển giao công trình, dự án**

### 1. Triển khai thực hiện dự án

Dự án được triển khai theo các điều kiện thoả thuận trong hợp đồng dự án sau khi hợp đồng dự án được ký kết.

### 2. Quyết toán và chuyển giao công trình dự án

Nhà đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình dự án.

Đối với các hợp đồng dự án có quy định việc chuyển giao công trình dự án, thì thực hiện theo thoả thuận trong hợp đồng dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

## **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ**

### **Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Làm cơ quan đầu mối thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; chủ trì triển khai, chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh: Xây dựng và tổ chức phổ biến chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ; hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án; theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các dự án PPP trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Sở Tài chính**

1. Có ý kiến thẩm định phương án tài chính của đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu

khả thi khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến. Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tư vấn độc lập thẩm tra để làm cơ sở thẩm định;

2. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá trị quỹ đất (hoặc giá trị tài nguyên, nguồn lực khác) thanh toán cho nhà đầu tư;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Các sở, ban ngành tỉnh**

1. Đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi quản lý;

2. Làm cơ quan được ủy quyền hoặc được giao nhiệm vụ (trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ này chủ yếu giao cho sở xây dựng chuyên ngành, trừ trường hợp đặc biệt sẽ xem xét giao cho sở, ban ngành khác hoặc UBND huyện, thành phố) chịu trách nhiệm:

a) Đề xuất mục tiêu (hoặc đề nghị nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung mục tiêu), hiệu quả đầu tư dự án;

b) Tham mưu UBND tỉnh xem xét, thoả thuận cho nhà đầu tư đề xuất dự án được lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

c) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi (trừ trường hợp nhà đầu tư thực hiện);

d) Quyết định lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đề xuất dự án, lập báo cáo nghiên cứu khả thi (trừ trường hợp nhà đầu tư thực hiện);

đ) Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan để thực hiện việc giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án;

e) Thành lập hoặc giao đơn vị quản lý dự án thực hiện các hoạt động thuộc trách nhiệm của mình (giám sát việc thực hiện hợp đồng; kiểm tra việc giám sát quá trình thi công; tổ chức kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc khi được cơ quan nhà nước yêu cầu;...). Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tổ chức tư vấn độc lập để hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ phức tạp.

f) Kịp thời thẩm định thiết kế xây dựng (kể cả việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án) và góp ý thẩm định các nội dung liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến. Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tư vấn độc lập thẩm tra để làm cơ sở thẩm định;

g) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến dự án PPP; tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các dự án đầu tư PPP đối với lĩnh vực ngành quản lý;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. UBND các huyện, thành phố**

1. Đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi quản lý;

2. Làm cơ quan được ủy quyền hoặc được giao khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ (trong trường hợp này chịu trách nhiệm tương tự như đối với sở, ban ngành làm cơ quan được ủy quyền hoặc được giao nêu tại Điều 10 Quy định này);

3. Chịu trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất,



cho thuê đất để thực hiện dự án;

4. Kịp thời có văn bản góp ý thẩm định các nội dung liên quan của đề xuất đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi trên địa bàn khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến;

5. Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về công trình xây dựng đầu tư trên địa bàn;

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

1. Phối hợp với cơ quan được ủy quyền hoặc được giao hoàn chỉnh đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án và được lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

2. Ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu tư vấn, cung cấp hàng hoá, xây lắp và nhà thầu khác trên cơ sở bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án.

3. Tổ chức lập thiết kế, thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng. Việc thay đổi thiết kế làm ảnh hưởng đến quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, dịch vụ của dự án; tự giám sát, quản lý hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập để quản lý, giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình theo thiết kế, phương án kinh doanh quy định tại hợp đồng dự án.

5. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13 .** Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân (nhà đầu tư) có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trường hợp có quy định, hướng dẫn mới của trung ương về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thì thực hiện theo quy định mới của trung ương.

**Điều 14.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**